

Số: 25/2025/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp con chung” giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Bảo T, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Đông Tr, xã Thành A, huyện M, tỉnh B

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh Q, sinh năm 1996

Địa chỉ: ấp Tân Quới Đ, xã Minh Đ, huyện M, tỉnh B

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Bảo T và anh Lê Nguyễn Minh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Bảo T và anh Nguyễn Minh Q có 01 con

chung tên Nguyễn Phạm Minh K, sinh ngày 31/10/2023. Sau khi ly hôn chị T trực tiếp nuôi cháu K, anh Q cấp dưỡng cháu Khôi mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 19/02/2025.

Anh Q được quyền không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Bảo T và anh Nguyễn Minh Q đều khai không có.

2.3. Về nợ chung: Chị Phạm Thị Bảo T và anh Nguyễn Minh Q đều khai không có.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Bảo T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0008391 ngày 17/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam (Chị T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre (1b)
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b)
- UBND xã Minh Đức (1b)
- Các đương sự (2b)
- Lưu hồ sơ, VP (3b)

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Thuở**